

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 385 /NV

Hóc Môn, ngày 05 tháng 4 năm 2021

V/v báo cáo số lượng, cơ cấu và đề xuất chỉ tiêu dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp;
- Hiệu trưởng các trường học thuộc huyện.

Thực hiện Công văn số 819/UBND-VX ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố và Công văn số 1154/SNV-CCVC ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Sở Nội vụ về việc báo cáo số lượng, cơ cấu và đề xuất chỉ tiêu dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021,

Để đảm bảo thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức huyện, Phòng Nội vụ huyện đề nghị Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, Hiệu trưởng các trường học thuộc huyện rà soát:

1. Báo cáo về số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hiện có theo ngạch dự thi tương ứng với vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý; số lượng công chức ứng với ngạch dự thi nâng ngạch còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu nâng ngạch (theo mẫu số 02 kèm Nghị định số 138/2020/NĐ-CP).

2. Báo cáo về số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp cần thi hoặc xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

3. Lập danh sách công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương lên ngạch chuyên viên chính và tương đương (theo mẫu số 03 kèm Nghị định số 138/2020/NĐ-CP) và danh sách viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II (theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP). Trong đó lưu ý:

- Điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và miễn thi ngoại ngữ, tin học thực hiện theo quy định tại

khoản 6, khoản 7 Điều 37 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (đối với công chức) và khoản 6, khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (đối với viên chức).

- Cơ quan, đơn vị cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của các trường hợp được cử dự thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi của công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan, đơn vị không lập danh sách cử dự thi nâng ngạch công chức hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các trường hợp đã lập danh sách cử tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên chính và tương đương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương chuyên viên chính năm 2020.

Văn bản kèm danh sách đề nghị gửi về Phòng Nội vụ huyện (đồng thời gửi tập tin điện tử về địa chỉ hocmon@tphcm.gov.vn) **chậm nhất ngày 09 tháng 4 năm 2021** để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

Lưu ý: Đối với sự nghiệp giáo dục, đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp theo phân cấp quản lý.

Phòng Nội vụ huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp thực hiện.
(Đính kèm các biểu mẫu)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, O.82.

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Minh Hoàng

Tên Bộ, ngành, địa phương

**SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH HIỆN CÓ,
SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC ỨNG VỚI NGẠCH DỰ THI CÒN THIẾU THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM
VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC NĂM**

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng hiện có						Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm					Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch						
		Tổng số	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương		Chuyên viên chính hoặc tương đương		Chuyên viên hoặc tương đương		
													Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị theo cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành, địa phương.
- Cột (14), cột (15) và cột (16): Số liệu tại các cột này được xác định trên cơ sở số nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm trừ số lượng hiện có

Tên Bộ, ngành, địa phương:

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CỬ DỰ THI NÂNG NGẠCH
TỪ NGẠCH LÊN NGẠCH NĂM.....**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:.....

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG
HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA TỪNG CHỨC DANH
VIÊN CHỨC NĂM ...**

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức					Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV xếp	Chức danh nghề nghiệp hạng V	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Chức danh nghề nghiệp viên chức												
	...												
	...												
	...												
	...												
	...												

....., ngày ... tháng ... năm.....

THỦ TRƯỞNG, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:.....

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
TỪ CHỨC DANH ... LÊN CHỨC DANH ... NĂM**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

....., ngày.....tháng.....năm

THỦ TRƯỞNG, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)